

Số: 456/QĐ - ĐHTM

Hà Nội, ngày 19 tháng 6 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt đề tài KH&CN cấp cơ sở năm học 2017-2018

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành “Điều lệ trường đại học”;

Căn cứ thông tư 22/2011/TT-BGDĐT ngày 30/5/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Quy định về hoạt động khoa học và công nghệ trong các trường đại học trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 598/QĐ-TTg ngày 08/04/2016 về việc phê duyệt đề án thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động của Trường Đại học Thương mại;

Căn cứ Quyết định số 754/QĐ-ĐHTM ngày 26/11/2012 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại về việc ban hành các Quy định về hoạt động khoa học và công nghệ của Trường Đại học Thương mại;

Căn cứ vào nhiệm vụ nghiên cứu KH&CN của Trường và kết quả thẩm định của Hội đồng tuyển chọn các đề tài KH&CN cấp cơ sở năm học 2017-2018;

Xét đề nghị của Ông Trưởng Phòng Quản lý Khoa học,


QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt các đề tài KH&CN cấp cơ sở năm học 2017-2018 (Có danh sách kèm theo).

Điều 2. Chủ nhiệm đề tài triển khai thực hiện theo các quy định quản lý hoạt động KH&CN của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường Đại học Thương mại.

Thời hạn nộp sản phẩm: Ngày 30 tháng 3 năm 2018

Kinh phí cho mỗi đề tài: Theo phê duyệt trong danh mục và được lấy từ kinh phí Khoa học & Công nghệ năm 2017.

Điều 3. Các Ông (Bà) Trưởng Phòng QLKH, Phòng KHTC, các Khoa, Bộ môn và chủ nhiệm các đề tài chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. 

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu trữ Trường
- Phòng QLKH


HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI
GS.TS. Đinh Văn Sơn

DANH SÁCH CÁC ĐỀ TÀI KH&CN CẤP CƠ SỞ NĂM HỌC 2017-2018

(Ban hành kèm theo Quyết định số 456/QĐ-ĐHTM ngày 19 tháng 06 năm 2017)

STT	Mã số đề tài	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Đơn vị	Kinh phí thực hiện (Triệu đồng)
1.	CS17 - 01	Ứng dụng mô hình ARCH - mô hình GARCH phân tích sự biến động của chỉ số VN - INDEX.	ThS. Nguyễn Thị Hiền	Bộ môn Kinh tế lượng	10
2.	CS17 - 02	Mô hình nghiên cứu đánh giá tác động của các yếu tố đến năng suất lao động của các doanh nghiệp ở Việt Nam	ThS. Vũ Thị Thu Hương	Bộ môn Toán kinh tế	10
3.	CS17 - 03	Sử dụng phương pháp phân rã dựa trên copula để nghiên cứu bất bình đẳng thu nhập giữa nông thôn và thành thị của Việt Nam.	ThS. Lê Văn Tuấn	Bộ môn Toán kinh tế	10
4.	CS17 - 04	Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng học tiếng Pháp của sinh viên chuyên ngành tiếng Pháp thương mại, Trường Đại học Thương mại.	ThS. Đỗ Thị Mai Quyền	Khoa Đào tạo Quốc tế	10
5.	CS17 - 05	Nghiên cứu về công nghệ Blockchain và khả năng ứng dụng trong thương mại điện tử tại Việt Nam.	ThS. Trần Thị Huyền Trang	Khoa Hệ thống thông tin kinh tế & Thương mại điện tử	10
6.	CS17 - 06	Ứng dụng một số thuật toán trong bài toán khai thác dữ liệu cho hoạt động kinh doanh Thương Mại.	ThS Nguyễn Hưng Long	Khoa Hệ thống thông tin kinh tế & Thương mại điện tử	10
7.	CS17 - 07	Nghiên cứu lý thuyết về ứng dụng di động (Mobile app) và ứng dụng tại Việt Nam.	ThS. Vũ Thị Hải Lý	Khoa Hệ thống thông tin kinh tế & Thương mại điện tử	10
8.	CS17 - 08	Nghiên cứu ứng dụng công cụ khai phá dữ liệu trong một số bài toán về giao dịch tỉ giá.	TS Nguyễn Thị Thu Thủy	Khoa Hệ thống thông tin kinh tế & Thương mại điện tử	10
9.	CS17 - 09	Nghiên cứu ứng dụng logic mờ trong bài toán hoạch định nguồn nhân lực.	ThS Nguyễn Thị Lịch	Khoa Hệ thống thông tin kinh tế & Thương mại điện tử	10
10.	CS17 - 10	Nghiên cứu ứng dụng của trí tuệ nhân tạo (Artificial intelligence) trên thị trường thương mại di động Việt Nam.	ThS. Lê Duy Hải	Khoa Hệ thống thông tin kinh tế & Thương mại điện tử	10
11.	CS17 - 11	Nghiên cứu tính độc lập của kiểm toán viên nhằm nâng cao chất lượng kiểm toán báo cáo tài chính ở Việt Nam.	TS. Nguyễn Thị Hồng Lam	Khoa Kế toán – Kiểm toán	10

STT	Mã số đề tài	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Đơn vị	Kinh phí thực hiện (Triệu đồng)
12.	CS17 - 12	Nghiên cứu vận dụng kết hợp phương pháp Dupont và phương pháp thay thế liên hoàn trong phân tích tài chính cho học phân Phân tích kinh tế doanh nghiệp.	ThS. Tô Thị Vân Anh	Khoa Kế toán – Kiểm toán	10
13.	CS17 - 13	Nghiên cứu vận dụng các mô hình tính giá trong kế toán tài sản cố định trong điều kiện hiện nay	ThS. Nguyễn Hồng Nga	Khoa Kế toán – Kiểm toán	10
14.	CS17 - 14	Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến công bố thông tin tài chính của các doanh nghiệp niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.	ThS. Lê Thị Trâm Anh	Khoa Kế toán – Kiểm toán	10
15.	CS17 - 15	Tổ chức hệ thống thông tin kế toán quản trị phục vụ việc ra quyết định đầu tư trong doanh nghiệp thương mại.	ThS. Đàm Bích Hà	Khoa Kế toán – Kiểm toán	10
16.	CS17 - 16	Ứng dụng mô hình kiểm định Granger Causality trong đánh giá tác động của đầu tư trực tiếp của Trung quốc đối với tăng trưởng kinh tế của các nước ASEAN.	Ths Thái Thu Hương	Khoa Kinh tế - Luật	10
17.	CS17 - 17	Vận dụng mô hình KLEMS để phân tích tăng trưởng năng suất ngành ở Việt Nam.	Phan Thế Công	Khoa Kinh tế - Luật	10
18.	CS17 - 18	Pháp luật về đấu thầu mua sắm công trong bối cảnh Việt nam tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới – Thực trạng triển khai và giải pháp.	ThS. Phạm Minh Quốc	Khoa Kinh tế - Luật	10
19.	CS17 - 19	Tác động của tín dụng tới giảm nghèo ở Việt Nam.	Ngô Hải Thanh	Khoa Kinh tế - Luật	10
20.	CS17 - 20	Nghiên cứu quy định của pháp luật Việt Nam về bảo vệ thông tin của người tiêu dùng khi tham gia các giao dịch trực tuyến.	ThS. Trần Ngọc Diệp	Khoa Kinh tế - Luật	10
21.	CS17 - 21	Pháp luật về bảo vệ quyền của bên nhượng quyền trong hợp đồng nhượng quyền thương mại: Thực trạng triển khai và giải pháp.	Nguyễn Thị Kim Thanh	Khoa Kinh tế - Luật	10
22.	CS17 - 22	Ứng dụng mô hình IS - LM trong phân tích kinh tế vĩ mô ở Việt Nam	Lê Mai Trang	Khoa Kinh tế - Luật	10

STT	Mã số đề tài	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Đơn vị	Kinh phí thực hiện (Triệu đồng)
23.	CS17 - 23	Chính sách thương mại quốc tế của Việt Nam: Thực trạng và giải pháp.	TS. Nguyễn Bích Thủy	Khoa Kinh tế và kinh doanh quốc tế	10
24.	CS17 - 24	Phân tích khả năng đáp ứng hàng rào kỹ thuật môi trường đối với hoạt động xuất khẩu trái cây sang thị trường Mỹ và Châu Âu của các doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam .	ThS. Nguyễn Nguyệt Nga	Khoa Kinh tế và Kinh doanh quốc tế	10
25.	CS17 - 25	Phát huy năng lực tư duy độc lập của học viên cao học trong đổi mới giảng dạy học phần Triết học trong trường Đại học Thương mại.	TS. Nguyễn Thị Phi Yến	Khoa Lý luận Chính trị	10
26.	CS17 - 26	Nghiên cứu sự phát triển của lý luận về thu nhập của học phần lịch sử các học thuyết kinh tế.	TS. Vũ Văn Hùng	Khoa Lý luận Chính trị	10
27.	CS17 - 27	Nghiên cứu ứng dụng logistics ngược tại các doanh nghiệp trong chuỗi cung ứng sản phẩm nhựa Việt Nam.	ThS. Trần Thị Thu Hương	Khoa Marketing	10
28.	CS17 - 28	Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định mua hàng hóa mỹ phẩm tại chuỗi cửa hàng tiện ích trên địa bàn thành phố Hà Nội.	ThS. Nguyễn Bảo Ngọc	Khoa Marketing	10
29.	CS17 - 29	Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định lựa chọn phần mềm học tiếng Anh dành cho trẻ em.	ThS. Bùi Lan Phương	Khoa Marketing	10
30.	CS17 - 30	Quản trị quan hệ giữa các doanh nghiệp kinh doanh nông sản trên địa bàn Hà Nội và nhà cung cấp trong chuỗi cung ứng.	ThS. Đoàn Ngọc Ninh	Khoa Marketing	10
31.	CS17 - 31	Nghiên cứu các giá trị cảm nhận thương hiệu đối với các sản phẩm trái cây của Việt Nam.	ThS. Khúc Đại Long	Khoa Marketing	10
32.	CS17 - 32	Vận dụng lý thuyết phát triển văn hóa vào một số doanh nghiệp Việt Nam.	TS. Trần Thị Hoàng Hà	Khoa Quản trị Kinh doanh	10
33.	CS17 - 33	Nghiên cứu lý thuyết về khởi nghiệp, ứng dụng trong giảng dạy học phần Khởi sự kinh doanh.	ThS. Đào Thị Phương Mai	Khoa Quản trị Kinh doanh	10
34.	CS17 - 34	Nghiên cứu lý thuyết về Quản trị công ty vào giảng dạy và biên soạn giáo trình Quản trị công ty.	ThS. Đỗ Thị Bình	Khoa Quản trị Kinh doanh	10

STT	Mã số đề tài	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Đơn vị	Kinh phí thực hiện (Triệu đồng)
35.	CS17 - 35	Nghiên cứu và vận dụng khung lý thuyết về thiết kế công việc trong doanh nghiệp vào giảng dạy các học phần chuyên ngành Quản trị nhân lực doanh nghiệp.	ThS. Ngô Thị Mai	Khoa Quản trị nhân lực	10
36.	CS17 - 36	Dịch chuyển lao động và việc làm trong tiến trình hội nhập vào cộng đồng kinh tế AEC: Một số dự báo cho Việt Nam.	ThS. Nguyễn Đắc Thành ThS. Vũ Thị Yên (Thành viên tham gia)	Khoa Quản trị nhân lực	10
37.	CS17 - 37	Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng tới hiệu quả kinh doanh của các ngân hàng thương mại có vốn Nhà nước Việt Nam.	ThS. Đặng Thị Minh Nguyệt	Khoa Tài chính Ngân hàng	10
38.	CS17 - 38	Nghiên cứu các yếu tố tác động đến cấu trúc vốn của một số doanh nghiệp sản xuất và chế biến thực phẩm Việt Nam.	ThS. Nguyễn Thị Liên Hương	Khoa Tài chính Ngân hàng	10
39.	CS17 - 39	Nghiên cứu về ẩn dụ ý niệm trong các thông điệp quảng cáo và gợi ý thiết kế khẩu hiệu quảng cáo nhìn từ góc độ ngôn ngữ học.	ThS. Nguyễn Thị Lan Phương	Khoa Tiếng Anh	10
40.	CS17 - 40	Nghiên cứu các yếu tố hạn chế sự tự tin của sinh viên năm 2 khoa tiếng Anh trường Đại học Thương mại trong giờ học nói tiếng Anh.	ThS. Trần Lan Hương	Khoa Tiếng Anh	10
41.	CS17 - 41	Phương pháp học tập dựa trên vấn đề (Problem-based learning) – nhằm cải thiện kỹ năng làm việc nhóm cho sinh viên Trường Đại học Thương mại.	ThS. Vũ Thị Hạnh	Khoa Tiếng Anh	10
42.	CS17 - 42	Phương pháp sử dụng video trong việc nâng cao kỹ năng thuyết trình cho sinh viên năm thứ hai Trường Đại học Thương mại.	ThS. Phạm Thị Phụng	Khoa Tiếng Anh	10

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
THƯƠNG MẠI

GS, TS. Đinh Văn Sơn

Số: 271/QĐ-ĐHTM

Hà Nội, ngày 09 tháng 04 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Thành lập hội đồng nghiệm thu đề tài NCKH cấp cơ sở năm học 2017-2018

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành “Điều lệ trường đại học”;

Căn cứ Thông tư số 22/2011/TT-BGDĐT ngày 30/5/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành “Quy định về hoạt động KH&CN trong các cơ sở giáo dục đại học”;

Căn cứ Quyết định số 754/QĐ-ĐHTM ngày 26/11/2012 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại về việc ban hành Quy định về hoạt động KH&CN của Trường Đại học Thương mại;

Căn cứ Quyết định số 456/QĐ-ĐHTM ngày 19/6/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại thành lập các hội đồng nghiệm thu đề tài NCKH cấp cơ sở năm học 2017-2018;

Xét đề nghị của Ông Trưởng Phòng Quản lý khoa học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập các Hội đồng nghiệm thu đề tài NCKH cấp cơ sở năm học 2017-2018 (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Hội đồng có trách nhiệm tổ chức đánh giá và nghiệm thu kết quả nghiên cứu đề tài NCKH theo quyết định số 754/QĐ-ĐHTM ngày 26/11/2012 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại. Hội đồng sẽ tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực trong vòng 45 ngày làm việc kể từ ngày ký. Các Ông (Bà) Trưởng Phòng QLKH, Phòng KHTC và các Ông (Bà) có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. #

Nơi nhận:

- Như điều 3
- Lưu trữ Trường, p. QLKH

HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
Loan
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
THƯƠNG MẠI
PGS, TS. Nguyễn Thị Bích Loan

LỊCH NGHIỆM THU ĐỀ TÀI NCKH CẤP CƠ SỞ NĂM HỌC 2017-2018

(Kèm theo Quyết định số 271/QĐ-ĐHTM ngày 09 tháng 04 năm 2018 vv thành lập hội đồng nghiệm thu đề tài NCKH cấp cơ sở năm học 2017 - 2018)

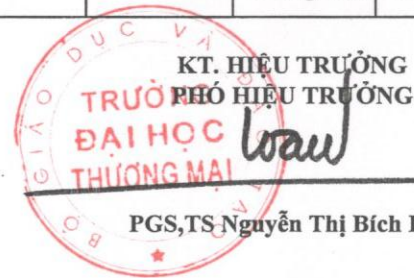
TT	Mã số	Số HĐ	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Đơn vị	Chủ tịch HĐ	Phản biện	Ủy viên	Ủy viên	Ủy viên thư ký	Thời gian và địa điểm		
											Thời gian	Ngày	Địa điểm
1	CS17 - 02	1	Mô hình nghiên cứu đánh giá tác động của các yếu tố đến năng suất lao động của các doanh nghiệp ở Việt Nam	ThS. Vũ Thị Thu Hương	Bộ môn Toán kinh tế	PGS,TS Nguyễn Bá Minh	TS Phan Thanh Tùng	PGS,TS Nguyễn Sinh Bảy	PGS,TS Trần Hùng	Ths Vũ Thị Huyền Trang	8h00	24/4/2018	Phòng bảo vệ số 1
2	CS17 - 03		Sử dụng phương pháp phân rã dựa trên copula để nghiên cứu bất bình đẳng thu nhập giữa nông thôn và thành thị của Việt Nam.	ThS. Lê Văn Tuấn	Bộ môn Toán kinh tế	PGS,TS Nguyễn Bá Minh	PGS,TS Nguyễn Sinh Bảy	TS Phan Thanh Tùng	PGS,TS Trần Hùng	Ths Vũ Thị Huyền Trang	9h00	24/4/2018	Phòng bảo vệ số 1
3	CS17 - 05	2	Nghiên cứu về công nghệ Blockchain và khả năng ứng dụng trong thương mại điện tử tại Việt Nam.	ThS. Trần Thị Huyền Trang	Khoa HTTTKT & TMĐT	PGS,TS Nguyễn Hoàng Long	PGS,TS Nguyễn Văn Minh (I)	TS Nguyễn Thị Thu Thủy	TS Nguyễn Trần Hưng	Ths Nguyễn Bình Minh	13h30	23/4/2018	Phòng bảo vệ số 3
4	CS17 - 07		Nghiên cứu lý thuyết về ứng dụng di động (Mobile app) và ứng dụng tại Việt Nam.	ThS. Vũ Thị Hải Lý	Khoa HTTTKT & TMĐT	PGS,TS Nguyễn Hoàng Long	PGS,TS Nguyễn Văn Minh (I)	TS Nguyễn Thị Thu Thủy	TS Nguyễn Trần Hưng	Ths Nguyễn Bình Minh	14h30	23/4/2018	Phòng bảo vệ số 3
5	CS17 - 10		Nghiên cứu ứng dụng của trí tuệ nhân tạo (Artificial intelligence) trên thị trường thương mại di động Việt Nam.	ThS. Lê Duy Hải	Khoa HTTTKT & TMĐT	PGS,TS Nguyễn Hoàng Long	TS Nguyễn Trần Hưng	Ths Nguyễn Bình Minh	PGS,TS Nguyễn Văn Minh (I)	TS Nguyễn Thị Thu Thủy	15h30	23/4/2018	Phòng bảo vệ số 3
6	CS17 - 06	3	Ứng dụng một số thuật toán trong bài toán khai thác dữ liệu cho hoạt động kinh doanh Thương Mại.	ThS Nguyễn Hưng Long	Khoa HTTTKT & TMĐT	PGS,TS Nguyễn Hoàng Long	PGS,TS Đàm Gia Mạnh	Ths Nguyễn Thị Hội	Ths Nguyễn Quang Trung	TS Chử Bá Quyết	13h30	24/4/2018	Phòng bảo vệ số 3
7	CS17 - 08		Nghiên cứu ứng dụng công cụ khai phá dữ liệu trong một số bài toán về giao dịch tỉ giá.	TS Nguyễn Thị Thu Thủy	Khoa HTTTKT & TMĐT	PGS,TS Nguyễn Hoàng Long	PGS,TS Đàm Gia Mạnh	TS Chử Bá Quyết	Ths Nguyễn Quang Trung	Ths Nguyễn Thị Hội	14h30	24/4/2018	Phòng bảo vệ số 3
8	CS17 - 09		Nghiên cứu ứng dụng logic mờ trong bài toán hoạch định nguồn nhân lực.	ThS NghiêM Thị Lịch	Khoa HTTTKT & TMĐT	PGS,TS Nguyễn Hoàng Long	Ths Nguyễn Thị Hội	TS Chử Bá Quyết	PGS,TS Đàm Gia Mạnh	Ths Nguyễn Quang Trung	15h30	24/4/2018	Phòng bảo vệ số 3
9	CS17 - 11		Nghiên cứu tính độc lập của kiểm toán viên nhằm nâng cao chất lượng kiểm toán báo cáo tài chính ở Việt Nam.	TS. Nguyễn Thị Hồng Lam	Khoa Kế toán - Kiểm toán	PGS,TS Đỗ Minh Thành	TS Nguyễn Tuấn Duy	PGS,TS. Trần Thị Hồng Mai	TS Tạ Quang Bình	TS Đặng Văn Lương	7h30	24/4/2018	Phòng họp số 2 nhà I

TT	Mã số	Số HĐ	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Đơn vị	Chủ tịch HĐ	Phản biện	Ủy viên	Ủy viên	Ủy viên thư ký	Thời gian và địa điểm		
											Thời gian	Ngày	Địa điểm
10	CS17 - 12	4	Nghiên cứu vận dụng kết hợp phương pháp Dupont và phương pháp thay thế liên hoàn trong phân tích tài chính cho HP Phân tích kinh tế doanh nghiệp.	ThS. Tô Thị Vân Anh	Khoa Kế toán – Kiểm toán	PGS,TS Đỗ Minh Thành	PGS,TS. Trần Thị Hồng Mai	TS Nguyễn Tuấn Duy	TS Đặng Văn Lương	TS Tạ Quang Bình	8h30	24/4/2018	Phòng họp số 2 nhà I
11	CS17 - 13		Nghiên cứu vận dụng các mô hình tính giá trong kế toán tài sản cố định trong điều kiện hiện nay	ThS. Nguyễn Hồng Nga	Khoa Kế toán – Kiểm toán	PGS,TS Đỗ Minh Thành	PGS,TS Đoàn Văn Anh	PGS,TS Nguyễn Phú Giang	PGS,TS Phạm Đức Hiếu	TS Nguyễn Thanh Phương	9h30	24/4/2018	Phòng họp số 2 nhà I
12	CS17 - 14		Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến công bố thông tin tài chính của các DN niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.	ThS. Lê Thị Trâm Anh	Khoa Kế toán – Kiểm toán	PGS,TS Đỗ Minh Thành	PGS,TS Phạm Đức Hiếu	PGS,TS Đoàn Văn Anh	PGS,TS Nguyễn Phú Giang	TS Nguyễn Thanh Phương	10h30	24/4/2018	Phòng họp số 2 nhà I
13	CS17 - 15		Tổ chức hệ thống thông tin kế toán quản trị phục vụ việc ra quyết định đầu tư trong doanh nghiệp thương mại.	ThS. Đàm Bích Hà	Khoa Kế toán – Kiểm toán	PGS,TS Đỗ Minh Thành	PGS,TS Nguyễn Phú Giang	TS Nguyễn Thanh Phương	PGS,TS Phạm Đức Hiếu	PGS,TS Đoàn Văn Anh	11h30	24/4/2018	Phòng họp số 2 nhà I
14	CS17 - 16	5	Ứng dụng mô hình kiểm định Granger Causality trong đánh giá tác động của đầu tư trực tiếp của Trung quốc đối với tăng trưởng kinh tế của các nước ASEAN.	Ths Thái Thu Hương	Khoa Kinh tế - Luật	GS,TS Đinh Văn Sơn	PGS,TS Phạm Thị Tuệ	PGS,TS Hà Văn Sự	TS Trần Việt Thảo	TS Nguyễn Thị Thu Hiền	13h30	23/4/2018	Phòng họp số 2 nhà I
15	CS17 - 17		Vận dụng mô hình KLEMS để phân tích tăng trưởng năng suất ngành ở Việt Nam.	TS Phan Thế Công	Bộ môn Kinh tế học	GS,TS Đinh Văn Sơn	PGS,TS Phạm Thị Tuệ	PGS,TS Hà Văn Sự	TS Trần Việt Thảo	TS Nguyễn Thị Thu Hiền	14h30	23/4/2018	Phòng họp số 2 nhà I
16	CS17 - 19		Tác động của tín dụng tới giảm nghèo ở Việt Nam.	Ths Ngô Hải Thanh	Bộ môn Kinh tế học	GS,TS Đinh Văn Sơn	PGS,TS Hà Văn Sự	PGS,TS Phạm Thị Tuệ	TS Nguyễn Thị Thu Hiền	TS Trần Việt Thảo	15h30	23/4/2018	Phòng họp số 2 nhà I
17	CS17 - 22		Ứng dụng mô hình IS - LM trong phân tích kinh tế vĩ mô ở Việt Nam	TS Lê Mai Trang	Bộ môn Kinh tế học	GS,TS Đinh Văn Sơn	PGS,TS Hà Văn Sự	PGS,TS Phạm Thị Tuệ	TS Nguyễn Thị Thu Hiền	TS Trần Việt Thảo	16h30	23/4/2018	Phòng họp số 2 nhà I

TT	Mã số	Số HD	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Đơn vị	Chủ tịch HĐ	Phản biện	Ủy viên	Ủy viên	Ủy viên thư ký	Thời gian và địa điểm		
											Thời gian	Ngày	Địa điểm
18	CS17 - 18	6	Pháp luật về đấu thầu mua sắm công trong bối cảnh Việt nam tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới – Thực trạng triển khai và giải pháp.	ThS. Phạm Minh Quốc	Khoa Kinh tế - Luật	PGS,TS Nguyễn Thị Bích Loan	PGS,TS Trần Thị Thu Phương	TS Nguyễn Thị Tinh	TS Đinh Thanh Thủy	Ths Đỗ Hồng Quyên	7h30	24/4/2018	Phòng họp số 3 nhà I
19	CS17 - 20		Nghiên cứu quy định của pháp luật Việt Nam về bảo vệ thông tin của người tiêu dùng khi tham gia các giao dịch trực tuyến.	ThS. Trần Ngọc Diệp	Khoa Kinh tế - Luật	PGS,TS Nguyễn Thị Bích Loan	PGS,TS Trần Thị Thu Phương	TS Nguyễn Thị Tinh	TS Đinh Thanh Thủy	Ths Đỗ Hồng Quyên	8h30	24/4/2018	Phòng họp số 3 nhà I
20	CS17 - 21		Pháp luật về bảo vệ quyền của bên nhượng quyền trong hợp đồng nhượng quyền thương mại: Thực trạng triển khai và giải pháp.	Ths Nguyễn Thị Kim Thanh	Khoa Kinh tế - Luật	PGS,TS Nguyễn Thị Bích Loan	TS Nguyễn Thị Tinh	PGS,TS Trần Thị Thu Phương	Ths Đỗ Hồng Quyên	TS Đinh Thanh Thủy	9h30	24/4/2018	Phòng họp số 3 nhà I
21	CS17 - 04		Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng học tiếng Pháp của sinh viên chuyên ngành tiếng Pháp thương mại, Trường Đại học Thương mại.	ThS. Đỗ Thị Mai Quyên	Khoa Đào tạo Quốc tế	PGS,TS Nguyễn Thị Bích Loan	TS Trần Kiều Trang	PGS,TS Nguyễn Hoàng	PGS,TS Nguyễn Hoàng Việt	Ths Nguyễn Thị Mị Dung	10h30	24/4/2018	Phòng họp số 3 nhà I
22	CS17 - 23	7	Chính sách thương mại quốc tế của Việt Nam: Thực trạng và giải pháp.	TS. Nguyễn Bích Thủy	Khoa Kinh tế và Kinh doanh QT	PGS,TS Bùi Xuân Nhân	PGS,TS Doãn Kế Bôn	TS Nguyễn Duy Đạt	TS Trần Việt Thảo	TS Lê Thị Việt Nga	7h30	26/4/2018	Phòng bảo vệ số 1
23	CS17 - 24		Phân tích khả năng đáp ứng hàng rào kỹ thuật môi trường đối với hoạt động xuất khẩu trái cây sang thị trường Mỹ và Châu Âu của các DNNVV Việt Nam .	ThS. Nguyễn Nguyệt Nga	Khoa Kinh tế và Kinh doanh QT	PGS,TS Bùi Xuân Nhân	TS Nguyễn Duy Đạt	PGS,TS Doãn Kế Bôn	TS Trần Việt Thảo	TS Lê Thị Việt Nga	8h30	26/4/2018	Phòng bảo vệ số 1
24	CS17 - 25	8	Phát huy năng lực tư duy độc lập của học viên cao học trong đổi mới giảng dạy học phần Triết học trong trường Đại học Thương mại.	TS. Nguyễn Thị Phi Yến	Khoa Lý luận Chính trị	PGS,TS Bùi Xuân Nhân	TS Tạ Thị Vân Hà	TS Võ Tá Tri	TS Nguyễn Hóa	TS Bùi Hồng Vạn	9h30	26/4/2018	Phòng bảo vệ số 1
25	CS17 - 26		Nghiên cứu sự phát triển của lý luận về thu nhập của học phần lịch sử các học thuyết kinh tế.	TS. Vũ Văn Hùng	Khoa Lý luận Chính trị	PGS,TS Bùi Xuân Nhân	TS Võ Tá Tri	TS Bùi Hồng Vạn	TS Nguyễn Hóa	TS Tạ Thị Vân Hà	10h30	26/4/2018	Phòng bảo vệ số 1
26	CS17 - 27		Nghiên cứu ứng dụng logistics ngược tại các doanh nghiệp trong chuỗi cung ứng sản phẩm nhựa Việt Nam.	ThS. Trần Thị Thu Hương	Khoa Marketing	GS,TS Nguyễn Bách Khoa	TS Lục Thị Thu Hương	PGS,TS Phan Thị Thu Hoài	PGS,TS Nguyễn Quốc Thịnh	TS Cao Tuấn Khanh	7h30	26/4/2018	Phòng bảo vệ số 3

TT	Mã số	Số HD	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Đơn vị	Chủ tịch HĐ	Phản biện	Ủy viên	Ủy viên	Ủy viên thư ký	Thời gian và địa điểm		
											Thời gian	Ngày	Địa điểm
27	CS17 - 28	9	Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định mua hàng hóa mỹ phẩm tại chuỗi cửa hàng tiện ích trên địa bàn thành phố Hà Nội.	ThS. Nguyễn Bảo Ngọc	Khoa Marketing	GS, TS Nguyễn Bách Khoa	PGS, TS Phan Thị Thu Hoài	TS Cao Tuấn Khanh	PGS, TS Nguyễn Quốc Thịnh	TS Lục Thị Thu Hương	8h30	26/4/2018	Phòng bảo vệ số 3
28	CS17 - 29		Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định lựa chọn phần mềm học tiếng Anh dành cho trẻ em.	ThS. Bùi Lan Phương	Khoa Marketing	GS, TS Nguyễn Bách Khoa	TS Cao Tuấn Khanh	PGS, TS Phan Thị Thu Hoài	PGS, TS Nguyễn Quốc Thịnh	TS Lục Thị Thu Hương	9h30	26/4/2018	Phòng bảo vệ số 3
29	CS17 - 30		Quản trị quan hệ giữa các doanh nghiệp kinh doanh nông sản trên địa bàn Hà Nội và nhà cung cấp trong chuỗi cung ứng.	ThS. Đoàn Ngọc Ninh	Khoa Marketing	GS, TS Nguyễn Bách Khoa	PGS, TS Phạm Thúy Hồng	PGS, TS An Thị Thanh Nhân	PGS, TS Đỗ Thị Ngọc	TS Nguyễn Đức Nhuận	10h30	26/4/2018	Phòng bảo vệ số 3
30	CS17 - 31		Nghiên cứu các giá trị cảm nhận thương hiệu đối với các sản phẩm trái cây của Việt Nam.	ThS. Khúc Đại Long	Khoa Marketing	GS, TS Nguyễn Bách Khoa	PGS, TS An Thị Thanh Nhân	PGS, TS Phạm Thúy Hồng	PGS, TS Đỗ Thị Ngọc	TS Nguyễn Đức Nhuận	11h30	26/4/2018	Phòng bảo vệ số 3
31	CS17 - 32	10	Vận dụng lý thuyết phát triển văn hóa vào một số doanh nghiệp Việt Nam.	TS. Trần Thị Hoàng Hà	Khoa Quản trị Kinh doanh	GS, TS Phạm Vũ Luận	TS Lê Tiến Đạt	PGS, TS Bùi Hữu Đức	TS Nguyễn Thị Thanh Nhân	TS Trần Văn Trang	7h30	24/4/2018	Phòng bảo vệ số 3
32	CS17 - 33		Nghiên cứu lý thuyết về khởi nghiệp, ứng dụng trong giảng dạy học phần Khởi sự kinh doanh.	ThS. Đào Thị Phương Mai	Khoa Quản trị Kinh doanh	GS, TS Phạm Vũ Luận	PGS, TS Bùi Hữu Đức	TS Trần Văn Trang	TS Lê Tiến Đạt	TS Nguyễn Thị Thanh Nhân	8h30	24/4/2018	Phòng bảo vệ số 3
33	CS17 - 34		Nghiên cứu lý thuyết về Quản trị công ty vào giảng dạy và biên soạn giáo trình Quản trị công ty.	ThS. Đỗ Thị Bình	Khoa Quản trị Kinh doanh	GS, TS Phạm Vũ Luận	TS Nguyễn Thị Thanh Nhân	PGS, TS Bùi Hữu Đức	TS Trần Văn Trang	TS Lê Tiến Đạt	9h30	24/4/2018	Phòng bảo vệ số 3
34	CS17 - 35	11	Nghiên cứu và vận dụng khung lý thuyết về thiết kế công việc trong doanh nghiệp vào giảng dạy các học phần chuyên ngành Quản trị nhân lực doanh nghiệp.	ThS. Ngô Thị Mai	Khoa Quản trị nhân lực	GS, TS Phạm Vũ Luận	PGS, TS Nguyễn Thị Minh Nhân	PGS, TS Phạm Công Đoàn	PGS, TS Mai Thanh Lan	TS Nguyễn Thị Liên	10h30	24/4/2018	Phòng bảo vệ số 3
35	CS17 - 36		Dịch chuyển lao động và việc làm trong tiến trình hội nhập vào cộng đồng kinh tế AEC: Một số dự báo cho Việt Nam.	ThS. Nguyễn Đắc Thành	Khoa Quản trị nhân lực	GS, TS Phạm Vũ Luận	PGS, TS Phạm Công Đoàn	PGS, TS Nguyễn Thị Minh Nhân	PGS, TS Mai Thanh Lan	TS Nguyễn Thị Liên	11h30	24/4/2018	Phòng bảo vệ số 3
36	CS17 - 37	12	Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng tới hiệu quả kinh doanh của các ngân hàng thương mại có vốn Nhà nước Việt Nam.	ThS. Đặng Thị Minh Nguyệt	Khoa Tài chính Ngân hàng	GS, TS Đinh Văn Sơn	PGS, TS Lê Thị Kim Nhung	TS Phạm Tuấn Anh	TS Nguyễn Thị Minh Hạnh	TS Vũ Xuân Dũng	14h00	26/4/2018	Phòng họp số 2 nhà I

TT	Mã số	Số HD	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Đơn vị	Chủ tịch HĐ	Phản biện	Ủy viên	Ủy viên	Ủy viên thư ký	Thời gian và địa điểm		
											Thời gian	Ngày	Địa điểm
37	CS17 - 38	12	Nghiên cứu các yếu tố tác động đến cấu trúc vốn của một số doanh nghiệp sản xuất và chế biến thực phẩm Việt Nam.	ThS. Nguyễn Thị Liên Hương	Khoa Tài chính Ngân hàng	GS,TS Đinh Văn Sơn	TS Vũ Xuân Dũng	PGS,TS Lê Thị Kim Nhung	TS Phạm Tuấn Anh	TS Nguyễn Thị Minh Hạnh	15h00	26/4/2018	Phòng họp số 2 nhà I
38	CS17 - 39	13	Nghiên cứu về ẩn dụ ý niệm trong các thông điệp quảng cáo và gợi ý thiết kế khẩu hiệu quảng cáo nhìn từ góc độ ngôn ngữ học.	ThS. Nguyễn Thị Lan Phương	Khoa Tiếng Anh	PGS,TS Nguyễn Thị Bích Loan	Ths Nguyễn Thanh Huyền	Ths Nguyễn Thị Thủy Chung	PGS,TS Nguyễn Hoàng Việt	Ths Trần Thị Bích Lan	7h30	26/4/2018	Phòng họp số 2 nhà I
39	CS17 - 40		Nghiên cứu các yếu tố hạn chế sự tự tin của sinh viên năm 2 khoa tiếng Anh trường Đại học Thương mại trong giờ học nói tiếng Anh	ThS. Trần Lan Hương	Khoa Tiếng Anh	PGS,TS Nguyễn Thị Bích Loan	Ths Nguyễn Thanh Huyền	Ths Trần Thị Bích Lan	PGS,TS Nguyễn Hoàng Việt	Ths Nguyễn Thị Thủy Chung	8h30	26/4/2018	Phòng họp số 2 nhà I
40	CS17 - 41		Phương pháp học tập dựa trên vấn đề (Problem-based learning) – nhằm cải thiện kỹ năng làm việc nhóm cho sinh viên Trường Đại học Thương mại.	ThS. Vũ Thị Hạnh	Khoa Tiếng Anh	PGS,TS Nguyễn Thị Bích Loan	Ths Nguyễn Thị Thủy Chung	Ths Nguyễn Thanh Huyền	PGS,TS Nguyễn Hoàng Việt	Ths Trần Thị Bích Lan	9h30	26/4/2018	Phòng họp số 2 nhà I
41	CS17 - 42		Phương pháp sử dụng video trong việc nâng cao kỹ năng thuyết trình cho sinh viên năm thứ hai Trường Đại học Thương Mại.	ThS. Phạm Thị Phương	Khoa Tiếng Anh	PGS,TS Nguyễn Thị Bích Loan	Ths Trần Thị Bích Lan	Ths Nguyễn Thanh Huyền	PGS,TS Nguyễn Hoàng Việt	Ths Nguyễn Thị Thủy Chung	10h30	26/4/2018	Phòng họp số 2 nhà I



PGS,TS Nguyễn Thị Bích Loan